

PHÒNG HỌC CAO HỌC KÌ I NĂM HỌC 2026-2027

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
951	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Điện tử y sinh-1-1-26(N01.TL1)	5	02/11/2026	05/11/2026	304A2
952	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Điện tử y sinh-1-1-26(N01.TL1)	5	02/11/2026	05/11/2026	304A2
953	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Điều khiển tối ưu-1-1-26(N01)	9	02/11/2026	03/11/2026	402A2
954	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Điều khiển tối ưu-1-1-26(N01)	9	02/11/2026	03/11/2026	402A2
955	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Kế toán đầu tư xây dựng-1-1-26(N02)	25	02/11/2026	05/11/2026	505A2
956	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Kế toán đầu tư xây dựng-1-1-26(N02)	25	02/11/2026	05/11/2026	505A2
957	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Khai thác và bảo trì đường ô tô-1-1-26(N09.TL1)	2	02/11/2026	04/11/2026	403A2
958	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01.TL1)	7	02/11/2026	04/11/2026	101a.A2
959	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01.TL1)	7	02/11/2026	04/11/2026	101a.A2
960	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01.TL1)	7	02/11/2026	04/11/2026	101a.A2
961	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01.TL1)	7	02/11/2026	04/11/2026	101a.A2
962	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Nhận dạng bằng sóng vô tuyến-1-1-26(N01)	2	02/11/2026	03/11/2026	401A2
963	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp-1-1-26(N01.TL1)	10	02/11/2026	05/11/2026	102A2
964	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp-1-1-26(N01.TL1)	10	02/11/2026	05/11/2026	102A2
965	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết-1-1-26(N01.TL1)	5	02/11/2026	05/11/2026	404A2
966	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết-1-1-26(N01.TL1)	5	02/11/2026	05/11/2026	404A2
967	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Tính toán đám mây-1-1-26(N01.TH1)	18	02/11/2026	05/11/2026	502A2
968	Công nghệ thông tin 34.1	Tính toán đám mây-1-1-26(N01.TH1)	18	02/11/2026	05/11/2026	502A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
969	33.2TCQLVT-NC- Đường bộ	Tổ chức giao nhận hàng hóa trong vận tải-1-1-26(N02.TL1)	15	02/11/2026	05/11/2026	504A2
970	33.2TCQLVT-NC-Đường sắt	Tổ chức giao nhận hàng hóa trong vận tải-1-1-26(N02.TL1)	15	02/11/2026	05/11/2026	504A2
971	Tổ chức và QL vận tải 34.1 UD	Tổ chức giao nhận hàng hóa trong vận tải-1-1-26(N02.TL1)	15	02/11/2026	05/11/2026	504A2
972	Kỹ thuật ĐK&TĐH K33.1 NC	Chuyên đề nghiên cứu 1-1-1-26(N01.TH1)	4	03/11/2026	06/11/2026	302A2
973	KTAT GT K33.1 UD	Thống kê và phân tích dữ liệu ATGT-1-1-26(N01.TL1)	2	03/11/2026	06/11/2026	201A.A2
974	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Xây dựng cầu-1-1-26(N04)	8	03/11/2026	04/11/2026	203A2
975	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Xây dựng cầu-1-1-26(N04)	8	03/11/2026	04/11/2026	203A2
976	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01)	4	03/11/2026	06/11/2026	201B.A2
977	KTXDCTGT K33.1 NC	b. Cải tạo và gia cố nền đất đường đầu cầu và đường hầm-1-1-26(N01.TL1)	1	04/11/2026	06/11/2026	202A2
978	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Đường sắt đô thị-1-1-26(N03)	3	04/11/2026	07/11/2026	503A2
979	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Hệ thống nhúng IoT-1-1-26(N01.TL1)	2	04/11/2026	07/11/2026	401A2
980	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Ô tô điện và ô tô lai-1-1-26(N01)	7	04/11/2026	07/11/2026	103A2
981	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	Quản lý nhà nước về kinh tế-1-1-26(N01.TL1)	4	04/11/2026	07/11/2026	501A2
982	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	a- Kiến trúc máy tính tiên tiến-1-1-26(N01)	1	05/11/2026	09/11/2026	101A2
983	33.2KTXDCTGT-UD-Cầu Đường	Cầu nhịp lớn-1-1-26(N04)	8	05/11/2026	06/11/2026	203A2
984	KTXD CTGT K34.1- UD-Cầu đường	Cầu nhịp lớn-1-1-26(N04)	8	05/11/2026	06/11/2026	203A2
985	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Giao thông thông minh-1-1-26(N03)	2	05/11/2026	06/11/2026	403A2
986	Kỹ thuật viễn thông K33.1 UD	Thực hành viễn thông nâng cao-1-1-26(N01).TH	2	05/11/2026	30/11/2026	-
987	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01)	7	05/11/2026	06/11/2026	101a.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
988	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01)	7	05/11/2026	06/11/2026	101a.A2
989	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01)	7	05/11/2026	06/11/2026	101a.A2
990	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Truyền nhiệt ứng dụng-1-1-26(N01)	7	05/11/2026	06/11/2026	101a.A2
991	Công nghệ thông tin 33.2 UD	An toàn và bảo mật mạng-1-1-26(N01)	18	06/11/2026	10/11/2026	502A2
992	Công nghệ thông tin 34.1	An toàn và bảo mật mạng-1-1-26(N01)	18	06/11/2026	10/11/2026	502A2
993	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Điện tử y sinh-1-1-26(N01)	5	06/11/2026	10/11/2026	304A2
994	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Điện tử y sinh-1-1-26(N01)	5	06/11/2026	10/11/2026	304A2
995	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Điều khiển thích nghi và bền vững-1-1-26(N01.BT1)	9	06/11/2026	10/11/2026	402A2
996	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Điều khiển thích nghi và bền vững-1-1-26(N01.BT1)	9	06/11/2026	10/11/2026	402A2
997	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Kế toán đầu tư xây dựng-1-1-26(N02.TL1)	25	06/11/2026	10/11/2026	505A2
998	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐTXD	Kế toán đầu tư xây dựng-1-1-26(N02.TL1)	25	06/11/2026	10/11/2026	505A2
999	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Kinh tế cho nhà quản trị-1-1-26(N01.TL1)	10	06/11/2026	10/11/2026	102A2
1000	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Kinh tế cho nhà quản trị-1-1-26(N01.TL1)	10	06/11/2026	10/11/2026	102A2
1001	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình-1-1-26(N01.TL1)	5	06/11/2026	10/11/2026	404A2
1002	QLXDK34.1-UĐ-QLDA xây dựng	Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình-1-1-26(N01.TL1)	5	06/11/2026	10/11/2026	404A2
1003	KTXDCTGT K33.1 NC	b- Các chuyên đề nâng cao trong kỹ thuật cầu và kết cấu công trình-1-1-26(N01)	1	07/11/2026	09/11/2026	202A2
1004	KTXDCTGT K33.1 UD	Đồ án chuyên sâu về ứng dụng BIM trong đường sắt-1-1-26(N01).TKMH	9	07/11/2026	21/11/2026	Bộ môn
1005	33.2KTXDCTGT-UD-ĐB& KTGT	Khai thác và bảo trì đường ô tô-1-1-26(N09)	2	07/11/2026	09/11/2026	403A2
1006	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Lập & đánh giá dự án đầu tư trong giao thông vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	4	07/11/2026	11/11/2026	201B.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
1007	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01)	7	07/11/2026	09/11/2026	101a.A2
1008	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01)	7	07/11/2026	09/11/2026	101a.A2
1009	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01)	7	07/11/2026	09/11/2026	101a.A2
1010	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Lý thuyết độ tin cậy và chẩn đoán kỹ thuật-1-1-26(N01)	7	07/11/2026	09/11/2026	101a.A2
1011	KTAT GT K33.1 UD	Tâm lý người đi đường và ATGT-1-1-26(N01.TL1)	2	07/11/2026	12/11/2026	201A.A2
1012	CTGT 33.1 UD- Đường bộ và KTGT	Thực tập kỹ thuật chuyên sâu-1-1-26(N02.TH1)	4	07/11/2026	05/12/2026	Bộ môn
1013	CTGT 33.1 UD- CTGT đô thị	Thực tập kỹ thuật chuyên sâu-1-1-26(N03).TH	3	07/11/2026	05/12/2026	Bộ môn
1014	CTGT 33.1UD- XD Sân bay và cảng HK	Thực tập kỹ thuật chuyên sâu-1-1-26(N04).TH	2	07/11/2026	05/12/2026	Bộ môn
1015	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	Thực tập chuyên môn-1-1-26(N08).TT	2	08/11/2026	10/12/2026	302A2
1016	Quản lý kinh tế khóa 33.2 NC	a. Quản lý giao thông vận tải-1-1-26(N01.TL1)	4	09/11/2026	12/11/2026	501A2
1017	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Thảm họa và tai biến thiên nhiên-1-1-26(N03.TL1)	3	09/11/2026	12/11/2026	503A2
1018	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Thực tập chuyên môn-1-1-26(N06).TH	3	09/11/2026	10/12/2026	—
1019	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	Truyền động nâng cao trong cơ khí-1-1-26(N01)	10	09/11/2026	10/11/2026	302A2
1020	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	Truyền động nâng cao trong cơ khí-1-1-26(N01)	10	09/11/2026	10/11/2026	302A2
1021	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Truyền động nâng cao trong cơ khí-1-1-26(N01)	10	09/11/2026	10/11/2026	302A2
1022	KTXDCTGT K33.1 NC	b. Cải tạo và gia cố nền đất đường đầu cầu và đường hầm-1-1-26(N01)	1	10/11/2026	11/11/2026	202A2
1023	Kỹ thuật cơ khí động lực 33.2 UD	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01)	4	10/11/2026	11/11/2026	101a.A2
1024	KTCKĐL 34.1 UD- MáyXD	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01)	4	10/11/2026	11/11/2026	101a.A2
1025	UD34.1KTCKĐL-KTPT Đsắt	Các phần mềm cơ khí nâng cao-1-1-26(N01)	4	10/11/2026	11/11/2026	101a.A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
1026	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Công nghệ điện tử hiện đại-1-1-26(N01)	1	10/11/2026	13/11/2026	101A2
1027	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	Thực tập chuyên môn-1-1-26(N07).TT	1	10/11/2026	08/12/2026	-
1028	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Điện tử ô tô-1-1-26(N01.TN1)	5	11/11/2026	14/11/2026	304A2
1029	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Điện tử ô tô-1-1-26(N01.TN1)	5	11/11/2026	14/11/2026	304A2
1030	Kỹ thuật ĐK và TĐH 33.2 NC	Điều khiển tối ưu-1-1-26(N01.BT1)	9	11/11/2026	13/11/2026	402A2
1031	Kỹ thuật ĐK và TĐH 34.1 NC	Điều khiển tối ưu-1-1-26(N01.BT1)	9	11/11/2026	13/11/2026	402A2
1032	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Động lực học hệ thống truyền lực ô tô-1-1-26(N01.TH1)	7	11/11/2026	14/11/2026	103A2
1033	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Nhận dạng bằng sóng vô tuyến-1-1-26(N01.TL1)	2	11/11/2026	13/11/2026	401A2
1034	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp-1-1-26(N01.TL1)	10	11/11/2026	14/11/2026	102A2
1035	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp-1-1-26(N01.TL1)	10	11/11/2026	14/11/2026	102A2
1036	33.2QLXD-UD-Quản lý dự án XD	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết-1-1-26(N01.TL1)	5	11/11/2026	14/11/2026	404A2
1037	QLXDK34.1-UD-QLDA xây dựng	Thiết kế tổ chức thi công chi tiết-1-1-26(N01.TL1)	5	11/11/2026	14/11/2026	404A2
1038	Công nghệ thông tin 33.2 UD	Tính toán đám mây-1-1-26(N01)	18	11/11/2026	14/11/2026	502A2
1039	Công nghệ thông tin 34.1	Tính toán đám mây-1-1-26(N01)	18	11/11/2026	14/11/2026	502A2
1040	KTXDCTGT K33.1 NC	Độ bền khai thác tuổi thọ cầu và kết cấu công trình-1-1-26(N01)	1	12/11/2026	16/11/2026	202A2
1041	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	4	12/11/2026	16/11/2026	201B.A2
1042	33.2KTXDCTGT-UD-CTGT đô thị	Đường sắt đô thị-1-1-26(N03.TL1)	3	13/11/2026	17/11/2026	503A2
1043	KTAT GT K33.1 UD	Mô hình hóa và mô phỏng giao thông-1-1-26(N01.TH1)	2	13/11/2026	17/11/2026	201A.A2
1044	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	a- Hệ thống thời gian thực-1-1-26(N01.TL1)	1	14/11/2026	18/11/2026	101A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
1045	Kỹ thuật viễn thông 33.2 NC	Hệ thống nhúng IoT-1-1-26(N01.TL1)	2	14/11/2026	18/11/2026	401A2
1046	Công nghệ thông tin 33.2 UD	An toàn và bảo mật mạng-1-1-26(N01.TL1)	18	16/11/2026	19/11/2026	502A2
1047	Công nghệ thông tin 34.1	An toàn và bảo mật mạng-1-1-26(N01.TL1)	18	16/11/2026	19/11/2026	502A2
1048	Kỹ thuật điện tử 33.2 NC	Điện tử y sinh-1-1-26(N01.TN1)	5	16/11/2026	19/11/2026	304A2
1049	Kỹ thuật điện tử 34.1 NC	Điện tử y sinh-1-1-26(N01.TN1)	5	16/11/2026	19/11/2026	304A2
1050	Quản lý xây dựng 33.2 UD	Kế toán đầu tư xây dựng-1-1-26(N02.TL1)	25	16/11/2026	19/11/2026	505A2
1051	QLXD K34.1- UD-KTe&QLĐT XD	Kế toán đầu tư xây dựng-1-1-26(N02.TL1)	25	16/11/2026	19/11/2026	505A2
1052	Quản trị kinh doanh 33.2 UD	Kinh tế cho nhà quản trị-1-1-26(N01.TL1)	10	16/11/2026	19/11/2026	102A2
1053	Quản trị kinh doanh 34.1 UD	Kinh tế cho nhà quản trị-1-1-26(N01.TL1)	10	16/11/2026	19/11/2026	102A2
1054	CKĐL K33.1 UD- KT máy XD	Truyền động nâng cao trong cơ khí-1-1-26(N01.TL1)	10	16/11/2026	18/11/2026	302A2
1055	KTCKĐL K33.1 UD- KTPT đường sắt	Truyền động nâng cao trong cơ khí-1-1-26(N01.TL1)	10	16/11/2026	18/11/2026	302A2
1056	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Truyền động nâng cao trong cơ khí-1-1-26(N01.TL1)	10	16/11/2026	18/11/2026	302A2
1057	KTXDCTGT K33.1 NC	Kết cấu cầu hệ dầm và hệ liên hợp-1-1-26(N01)	1	17/11/2026	21/11/2026	202A2
1058	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Lập & đánh giá dự án đầu tư trong giao thông vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	4	17/11/2026	21/11/2026	201B.A2
1059	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	a- Kiến trúc máy tính tiên tiến-1-1-26(N01.TL1)	1	19/11/2026	25/11/2026	101A2
1060	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Ô tô điện và ô tô lai-1-1-26(N01.TH1)	7	19/11/2026	23/11/2026	103A2
1061	KTXDCTGT K33.1 NC	Độ bền khai thác tuổi thọ cầu và kết cấu công trình-1-1-26(N01.TL1)	1	23/11/2026	27/11/2026	202A2
1062	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh vận tải và ứng dụng-1-1-26(N01.TL1)	4	23/11/2026	27/11/2026	201B.A2
1063	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Điều khiển động lực học ô tô-1-1-26(N01.TH1)	7	25/11/2026	28/11/2026	103A2

STT	LỚP	MÔN	SỐ HV	BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	PHÒNG HỌC
1064	Kỹ thuật điện tử K33.1 NC	Công nghệ điện tử hiện đại-1-1-26(N01.TL1)	1	26/11/2026	30/11/2026	101A2
1065	KTXDCTGT K33.1 NC	Kết cấu cầu hệ dây và hệ liên hợp-1-1-26(N01.TL1)	1	28/11/2026	02/12/2026	202A2
1066	Tổ chức và quản lý vận tải K33.1 UD	Thực tập-1-1-26(N03.TT1)	4	28/11/2026	24/12/2026	-
1067	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Động lực học hệ thống truyền lực ô tô-1-1-26(N01.TH1)	7	30/11/2026	03/12/2026	103A2
1068	KTXDCTGT K33.1 NC	Độ bền khai thác tuổi thọ cầu và kết cấu công trình-1-1-26(N01.TL1)	1	03/12/2026	07/12/2026	202A2
1069	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Ô tô điện và ô tô lai-1-1-26(N01.TH1)	7	04/12/2026	08/12/2026	103A2
1070	KTXDCTGT K33.1 NC	Kết cấu cầu hệ dây và hệ liên hợp-1-1-26(N01.TL1)	1	08/12/2026	11/12/2026	202A2
1071	Kỹ thuật ô tô K33.1 NC	Thí nghiệm ô tô-1-1-26(N01)	10	09/12/2026	12/12/2026	103A2
1072	Kỹ thuật ô tô K33.1 UD	Thí nghiệm ô tô-1-1-26(N01)	10	09/12/2026	12/12/2026	103A2